

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần: Giáo dục quốc phòng - an ninh 3AB

Tên tiếng Anh: National Defense & security Education 3AB

Bộ môn phụ trách: Giáo dục quốc phòng an ninh

Mã học phần: 17200006/0101001673

Loại học phần:

Giáo dục đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>			
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

Số tín chỉ: 2 (1, 1, 4)

Phân bố thời gian:

- Tổng số tiết : 180 tiết
- Số tiết lý thuyết : 15 tiết
- Số tiết thí nghiệm/thực hành (TN/TH) : 45 tiết
- Số tiết tự học : 120 tiết

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: Không;
- Học phần học trước: Giáo dục Quốc phòng và an ninh 1 (0101001658); Giáo dục Quốc phòng và an ninh 2 (0101001661);
- Học phần song hành: Không.

2. Mục tiêu học phần:

Học phần “Giáo dục quốc phòng - an ninh 3AB” trang bị cho người học:

- Những kỹ năng quân sự chung và các động tác kỹ, chiến thuật vận động chiến đấu, lợi dụng địa hình địa vật, kỹ năng bắn súng bộ binh; các động tác điều lệnh đội ngũ từng người không có súng; nắm rõ cấu tạo, tính năng chiến đấu và sử dụng thành thạo một số loại vũ khí bộ binh (tiểu liên AK, súng trường CKC, súng diệt tăng B40, B41); biết cách cấp cứu ban đầu một số vết thương chiến tranh. Có kỹ

năng bắn súng, kỹ thuật sử dụng lựu đạn; biết cách lợi dụng địa hình, địa vật, phòng tránh bom đạn và vận dụng chiến thuật bộ binh trong chiến đấu

– Tư tưởng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, niềm tự hào và sự trân trọng đối với truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc và truyền thống của Quân đội nhân dân, của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; góp phần hình thành tác phong khoa học và tính kỷ luật cao trong học tập, công tác sau này và trong sinh hoạt; ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, sẵn sàng nhập ngũ.

3. Chuẩn đầu ra của học phần:

Chuẩn đầu ra (CDR) chi tiết của học phần như sau:

- LO 1: Trình bày được các kiến thức và vận dụng được các kỹ năng quân sự an ninh cần thiết
- LO 2: Tuân thủ yêu cầu về sự trung thực, kỷ luật và trách nhiệm công dân
- LO 3: Hình thành thói quen và thực hiện tìm kiếm, đọc các tài liệu, các văn bản pháp quy về công tác quân sự, quốc phòng Việt Nam
- LO 4: Thể hiện được khả năng truyền đạt vấn đề, làm việc độc lập, khả năng phối hợp nhóm trong quá trình học tập tại phòng học và thao trường

4. Nội dung học phần

4.1. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Điều lệnh đội ngũ từng người không có súng;
- Đội ngũ đơn vị (đội hình tiểu đội, trung đội);
- Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh (AK, CKC, RPD, B40, B41);
- Sử dụng bản đồ địa hình quân sự;
- Kỹ thuật băng bó, cứu thương và cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh;
- Chiến thuật cá nhân: các tư thế, động tác vận động chiến đấu;
- Kỹ thuật sử dụng một số loại lựu đạn;
- Các tư thế, động tác bắn súng;
- Kỹ thuật ngắm bắn: ngắm trúng, chụm, đường ngắm cơ bản, điểm ngắm đúng, đường ngắm đúng;
- Tập bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK;
- Hoàn thiện phát bắn vào bia số 4 thu gọn, cự ly 25m bằng máy bắn tập MBT03.

4.2 Phân bố thời gian các chương trong học phần

STT	Nội dung	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)			
		Tổng	Lý thuyết	TN/TH	Tự học
1.	Bài 1: Điều lệnh đội ngũ từng người không có súng	15	1	4	10
2.	Bài 2: Đội ngũ đơn vị (đội hình tiểu đội, trung đội)	15	1	4	10
3.	Bài 3: Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh (AK, CKC, RPD, B40, B41)	20	3	7	20
4.	Bài 4: Sử dụng bản đồ địa hình quân sự	15	3	2	10
5.	Bài 5: Kỹ thuật băng bó, cứu thương và cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh	15	1	4	10
6.	Bài 6: Chiến thuật cá nhân: các tư thế, động tác vận động chiến đấu.	15	1	4	10
7.	Bài 7: Kỹ thuật sử dụng một số loại lựu đạn	15	1	4	10
8.	Bài 8: Các tư thế, động tác bắn súng	15	1	4	10
9.	Bài 9: Kỹ thuật ngắm bắn: ngắm trúng, chụm, đường ngắm cơ bản, điểm ngắm đúng, đường ngắm đúng.	15	1	4	10
10.	Bài 10: Tập bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK.	15	1	4	10
11.	Bài 11: Hoàn thiện phát bắn vào bia số 4 thu gọn (cự ly 25m) bằng máy bắn tập MBT03.	15	1	4	10
Tổng		180	15	45	120

4.3. Nội dung chi tiết học phần

BÀI 1: ĐIỀU LỆNH ĐỘI NGŨ TỪNG NGƯỜI KHÔNG CÓ SÚNG

1. Động tác nghiêm

- 1.1. Ý nghĩa
- 1.2. Khẩu lệnh
- 1.3. Động tác
- 1.4. Điểm chú ý

2. Động tác nghỉ

- 2.1. Ý nghĩa
- 2.2. Khẩu lệnh
- 2.3. Động tác
- 2.4. Điểm chú ý

3. Động tác quay tại chỗ (quay bên phải, bên trái, quay đằng sau)

- 3.1. Ý nghĩa

- 3.2. Khẩu lệnh
- 3.3. Động tác
- 3.4. Điểm chú ý
- 4. Động tác tiến
 - 4.1. Ý nghĩa
 - 4.2. Khẩu lệnh
 - 4.3. Động tác
 - 4.4. Điểm chú ý
- 5. Động tác lùi
 - 5.1. Ý nghĩa
 - 5.2. Khẩu lệnh
 - 5.3. Động tác
 - 5.4. Điểm chú ý
- 6. Động tác qua phải
 - 6.1. Ý nghĩa
 - 6.2. Khẩu lệnh
 - 6.3. Động tác
 - 6.4. Điểm chú ý
- 7. Động tác qua trái
 - 7.1. Ý nghĩa
 - 7.2. Khẩu lệnh
 - 7.3. Động tác
 - 7.4. Điểm chú ý
- 8. Động tác đi đều, đứng lại, đổi chân trong khi đi
 - 8.1. Ý nghĩa
 - 8.2. Khẩu lệnh
 - 8.3. Động tác
 - 8.4. Điểm chú ý

BÀI 2: ĐIỀU LỆNH ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ ĐỘI HÌNH TIỂU ĐỘI, TRUNG ĐỘI

Phần thứ nhất: Đội hình Tiểu đội

- 1. Đội hình tiểu đội 1 hàng ngang.
 - 1.1. Ý nghĩa
 - 1.2. Khẩu lệnh

- 1.3. Động tác
- 1.4. Điểm chú ý
2. Đội hình tiểu đội 2 hàng ngang
 - 2.1. Ý nghĩa
 - 2.2. Khẩu lệnh
 - 2.3. Động tác
 - 2.4. Điểm chú ý
3. Đội hình tiểu đội 1 hàng dọc
 - 3.1. Ý nghĩa
 - 3.2. Khẩu lệnh
 - 3.3. Động tác
 - 3.4. Điểm chú ý
4. Đội hình tiểu đội 2 hàng dọc
 - 4.1. Ý nghĩa
 - 4.2. Khẩu lệnh
 - 4.3. Động tác
 - 4.4. Điểm chú ý

Phần thứ hai: Đội hình Trung đội

1. Đội hình trung đội một hàng ngang
 - 1.1. Ý nghĩa
 - 1.2. Khẩu lệnh
 - 1.3. Động tác
 - 1.4. Điểm chú ý
2. Đội hình trung đội hai hàng ngang
 - 2.1. Ý nghĩa
 - 2.2. Khẩu lệnh
 - 2.3. Động tác
 - 2.4. Điểm chú ý
3. Đội hình trung đội ba hàng ngang
 - 3.1. Ý nghĩa
 - 3.2. Khẩu lệnh
 - 3.3. Động tác
 - 3.4. Điểm chú ý

4. Đội hình trung đội một hàng dọc
5. Đội hình trung đội hai hàng dọc
6. Đội hình trung đội ba hàng dọc
7. Đổi hướng đội hình

BÀI 3: GIỚI THIỆU MỘT SỐ LOẠI VŨ KHÍ BỘ BINH

1. Súng tiểu liên AK

- 1.1. Tính năng chiến đấu
- 1.2. Cấu tạo, tác dụng các bộ phận.
- 1.3. Tháo lắp thông thường,
- 1.4. Bảo quản.

2. Súng trường CKC

- 2.1. Tính năng chiến đấu
- 2.2. Cấu tạo, tác dụng.
- 2.3. Tháo lắp thông thường,
- 2.4. Bảo quản.

3. Súng trung liên RPD

- 3.1. Tính năng chiến đấu
- 3.2. Cấu tạo, tác dụng.
- 3.3. Tháo lắp thông thường,
- 3.4. Bảo quản.

4. Súng diệt tăng B40 và B41.

- 4.1. Tính năng chiến đấu
- 4.2. Cấu tạo, tác dụng.
- 4.3. Tháo lắp thông thường,
- 4.4. Bảo quản.

BÀI 4: BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH QUÂN SỰ

1. Đại cương về bản đồ:

1.1. Khái niệm, ý nghĩa:

- 1.1.1. Khái niệm:
- 1.1.2. Ý nghĩa:

1.2. Phân loại, công dụng; đặc điểm bản đồ địa hình

- 1.2.1. Phân loại, công dụng:
- 1.2.2. Đặc điểm khung bản đồ và ghi chú xung quanh:

2. Cách sử dụng bản đồ

2.1. Đo cự ly, diện tích trên bản đồ.

2.1.1. Đo cự li:

2.2.2. Đo diện tích:

2.2. Xác định tọa độ chỉ thị mục tiêu:

2.2.1. Tọa độ sơ lược:

2.2.2. Tọa độ ô 4:

2.2.3. Tọa độ ô 9:

2.2.4. Tọa độ chính xác của một điểm

2.3. Sử dụng bản đồ ngoài thực địa

2.3.1. Định hướng bản đồ:

2.3.2. Xác định điểm đứng trên bản đồ:

2.4. Đối chiếu bản đồ với thực địa

2.4.1. Khái niệm:

2.4.2. Ý nghĩa:

2.4.3. Các phương pháp đối chiếu

BÀI 5: CẤP CỨU BAN ĐẦU VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH

1. Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh

1.1. Đặc điểm của vết thương chiến tranh

1.2. Cấp cứu ban đầu vết thương do vũ khí thông thường gây ra

2. Băng bó vết thương, chuyển thương

2.1. Thực hành băng một số vết thương:

2.1.1. Băng bàn chân, bàn tay

2.1.2. Băng cẳng chân, cẳng tay

2.1.3. Băng khuỷu tay, đầu gối.

2.1.4. Băng vết thương vùng bụng

2.1.5. Băng vết thương một bên ngực (Băng xuyên ngực).

2.1.6. Băng vết thương vai, nách.

2.1.7. Băng một mắt.

2.1.8. Băng vết thương trán (kiểu băng vành khăn)

2.1.9. Băng vết thương đầu (kiểu băng quai mũ)

2.2. Chuyển thương

BÀI 6: CÁC TƯ THẾ, ĐỘNG TÁC VẬN ĐỘNG CHIẾN ĐẤU

1. Động tác đi khom cao, khom thấp, chạy khom.

1.1. Trường hợp vận dụng

1.2. Tình huống

1.3. Động tác cụ thể

1.3.1. Tư thế chuẩn bị

1.3.2. Khi tiến

1.3.3. Một số điểm cần chú ý

2. Động tác lê cao, lê thấp

2.1. Trường hợp vận dụng

2.2. Tình huống

2.3. Động tác cụ thể

2.3.1. Tư thế chuẩn bị

2.3.2. Khi tiến

2.3.3. Một số điểm cần chú ý

3. Động tác bò cao, bò thấp

3.1. Trường hợp vận dụng

3.2. Tình huống

3.3. Động tác cụ thể

3.3.1. Tư thế chuẩn bị

3.3.2. Khi tiến

3.3.3. Một số điểm cần chú ý

4. Động tác trườn

4.1. Trường hợp vận dụng

4.2. Tình huống

4.3. Động tác cụ thể

4.3.1. Tư thế chuẩn bị

4.3.2. Khi tiến

4.3.3. Một số điểm cần chú ý

5. Động tác lăn ngấn, vọt tiến

5.1. Trường hợp vận dụng

5.2. Tình huống

5.3. Động tác cụ thể

5.3.1. Tư thế chuẩn bị

5.3.2. Khi tiến

5.3.3. Một số điểm cần chú ý

BÀI 7: KỸ THUẬT SỬ DỤNG LỰU ĐẠN

1. Giới thiệu một số loại lựu đạn
 - 1.1 Lựu đạn cần 97 Việt Nam
 - 1.2 Lựu đạn Φ -1 (phi-1)
2. Quy tắc chung sử dụng lựu đạn
 - 2.1 Sử dụng, giữ gìn lựu đạn thật
 - 2.2 Sử dụng lựu đạn trong huấn luyện
3. Tư thế, động tác ném
 - 3.1 Đứng ném lựu đạn
 - 3.2 Ném lựu đạn khi đang vận động
4. Một số động tác hỗ trợ cho tập ném lựu đạn
 - 4.1 Tập sức vút của tay và sức rướn của thân người
 - 4.2 Tập cơ bụng
5. Ném lựu đạn xa trúng đích
 - 5.1. Đặc điểm, yêu cầu.
 - 5.2. Điều kiện kiểm tra.
 - 5.3. Đánh giá thành tích.
6. Thực hành tập ném lựu đạn

BÀI 8: CÁC TƯ THẾ, ĐỘNG TÁC BẮN

1. Nằm, chuẩn bị bắn - bắn và thôi bắn
 - 1.1 Động tác nằm bắn không tỳ
 - 1.2. Trường hợp vận dụng
 - 1.3. Động tác nằm bắn không tỳ
 - 1.4. Động tác chuẩn bị bắn
 - 1.5. Động tác bắn
 - 1.6. Động tác thôi bắn
 - 1.7. Động tác đứng dậy
 - 1.8. Động tác đứng dậy vận dụng trong chiến đấu
2. Quỳ, chuẩn bị bắn - bắn và thôi bắn.
 - 2.1 Động tác nằm bắn không tỳ
 - 2.2. Trường hợp vận dụng

- 2.3. Động tác nằm bắn không tỳ
 - 2.4. Động tác chuẩn bị bắn
 - 2.5. Động tác bắn
 - 2.6. Động tác thôi bắn
 - 2.7. Động tác đứng dậy
 - 2.8. Động tác đứng dậy vận dụng trong chiến đấu
3. Đứng, chuẩn bị bắn - bắn và thôi bắn.
- 3.1 Động tác nằm bắn không tỳ
 - 3.2. Trường hợp vận dụng
 - 3.3. Động tác nằm bắn không tỳ
 - 3.4. Động tác chuẩn bị bắn
 - 3.5. Động tác bắn
 - 3.6. Động tác thôi bắn
 - 3.7. Động tác đứng dậy
 - 3.8. Động tác đứng dậy vận dụng trong chiến đấu

BÀI 9: NGẮM BẮN, NGẮM CHỤM, TRÚNG

1. Ngắm bắn.
- 1.1. Khái niệm về ngắm bắn.
 - 1.2. Thứ tự thực hành ngắm bắn.
 - 1.3. Ảnh hưởng của ngắm đến kết quả bắn
 - 1.4. Cách chọn thước ngắm, điểm ngắm
2. Ngắm chụm, trúng.
- 2.1. Ngắm chụm.
 - 2.1.1. Công tác chuẩn bị.
 - 2.1.2. Cách tiến hành
 - 2.1.3. Người phục vụ.
 - 2.1.4. Người tập.
 - 2.1.5. Động tác ngắm
 - 2.2. Ngắm trúng
 - 2.2.1. Công tác chuẩn bị.
 - 2.2.2. Cách tiến hành
 - 2.2.3. Người phục vụ.
 - 2.2.4. Người tập.

2.2.5. Động tác ngắm

BÀI 10: TẬP BẢN MỤC TIÊU CỐ ĐỊNH BAN NGÀY BẰNG SÚNG TIÊU LIÊN AK

1. Ý nghĩa
2. Đặc điểm bài bắn
3. Yêu cầu bài bắn
4. Điều kiện bài bắn.
5. Cách chọn thước ngắm, điểm ngắm.
6. Thực hành tập bắn.

BÀI 11: HOÀN THIỆN PHÁT BẮN VÀO BIA SỐ 4 THU GỌN (CỤ LY 25M) BẰNG MÁY BẮN TẬP MBT03

5. Đánh giá học phần:

- Thang điểm đánh giá: 10/10;
- Ma trận đánh giá chuẩn đầu ra của học phần như sau:

Các CDR	Chuyên cần (5%)	Hoạt động nhóm (5%)	Kiểm tra giữa kỳ (20 %)	Thi cuối kỳ (70%)
LO1	x	x	x	x
LO2	x	x	x	x
LO3	x	x		
LO4	x	x	x	x

- Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	Chuẩn đầu ra kiểm tra	Tỉ lệ (%)	Rubric sử dụng
Quá trình				40	
Chuyên cần	Suốt quá trình học	Bảng điểm danh	LO1, LO2, LO3, LO4	5	Số I.1
Hoạt động nhóm	Suốt quá trình học		LO1, LO2, LO3, LO4	5	Số I.2
Kiểm tra giữa kỳ	Tuần 9, 10	Thực hành – Vấn đáp	LO1, LO2, LO4	20	Số I.6
Thi cuối kỳ				60	
Nội dung bao quát tất cả các chương của học phần – ngân hàng đề thi	Sau khi kết thúc học phần	Thực hành – Vấn đáp	LO1, LO2, LO4		Số I.6

6. Giảng dạy và học tập:

- Ma trận phương pháp giảng dạy và học tập để đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Tỉ lệ (%)	Các chuẩn đầu ra học phần			
			LO1	LO2	LO3	LO4
Thuyết trình	Lắng nghe, ghi chép, suy nghĩ, đọc và ghi nhớ	25	x	x		
Diễn trình	Quan sát, ghi chép, suy nghĩ, đọc và ghi nhớ	25	x	x		
Vấn đáp	Vấn đáp	15	x			x
Thảo luận	Thảo luận	15	x			x
Giải quyết tình huống (bài tập)	Giải quyết tình huống (bài tập)	10	x	x	x	x
Dạy học theo dự án (tiểu luận)	thực hiện dự án (tiểu luận)	10	x	x	x	x

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự trên 80% giờ học lý thuyết (Thông tư 18/TT-BGDĐT);
- Chuẩn bị đầy đủ: Giáo trình, vở ghi, trang phục quốc phòng;
- Nghiên cứu kỹ nội dung bài học thực hành trước khi đến lớp;
- Trả lời vấn đáp sau mỗi bài thực hành theo yêu cầu của giảng viên;
- Thái độ: tích cực, chủ động, nhanh nhẹn, đúng tác phong quân đội.

8. Tài liệu học tập:

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Đào Huy Hiệp và cộng sự, *Giáo trình Giáo dục quốc phòng - An ninh, Tập 2, dùng cho sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2016.

8.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Cục Quân huấn, Bộ Tổng tham mưu, *Điều lệnh đội ngũ Quân đội nhân dân Việt Nam*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2002;

[2] Bộ Tổng tham mưu, *Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương hỏa tuyến*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2002;

[3] Cục Quân huấn, Bộ Tổng tham mưu, *Sách dạy bắn súng tiểu liên AK*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1997;

[4] Cục Quân huấn, Bộ Tổng tham mưu, *Sách dạy bắn súng trường CKC*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1997;

[5] Cục Quân huấn, Bộ Tổng tham mưu, *Sách dạy kỹ thuật sử dụng lựu đạn*, NXB

Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1998.

9. Hướng dẫn thực hiện:

– Phạm vi áp dụng: Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ thực phẩm, Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm từ khóa 08DH;

– Giảng viên: sử dụng đề cương này để làm cơ sở cho việc chuẩn bị bài giảng, lên kế hoạch giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của sinh viên;

– Sinh viên: sử dụng đề cương này làm cơ sở để nắm được các thông tin chi tiết về học phần, từ đó lựa chọn được môn thể thao phù hợp để tập luyện, xác định được phương pháp học tập phù hợp để đạt được kết quả mong đợi;

– Lưu ý: Trước khi giảng dạy, Giảng viên được tập huấn về nội dung chương trình, bài giảng, phương pháp giảng dạy, nắm rõ nội dung chính của đề cương học phần, chuẩn đầu ra, phương pháp đánh giá và tài liệu tham khảo của học phần.